TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2026/HS-PT
Ngày: 07-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Thanh

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 107/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026. Do có kháng cáo của bị cáo Thái Hải S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2026/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Thái Hải S** (tên gọi khác: Sơn D), sinh ngày 01/01/1985, tại tỉnh Vĩnh Long. Căn cước công dân số: 084085015402. Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12: giới tính; Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Hòa P, sinh năm 1954 và bà Trương Thị H, sinh năm 1957; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984; con 03 người, người con lớn nhất sinh năm 2005, người con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2021/HS-ST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là TAND Khu vực 3 – Tây Ninh) xử phạt Thái Hải S 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo đang chấp hành thời gian thử thách của Bản án.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2010/HS-ST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là TAND Khu vực 3 – Tây Ninh) xử phạt Thái Hải S 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/10/2025 đến ngày 27/12/2025, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có 11 bị cáo khác và 03 người liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 09 năm 2024, Phùng Văn H2 nảy sinh ý định "Tổ chức đánh bạc" dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, nhằm để lấy tiền huê hồng tiêu xài cá nhân. H2 chuẩn bị: Địa điểm tại khu đất trống, phía sau nhà của H2 để tổ chức đá gà, cân, băng keo, xô đựng nước, tắm vỉ sắt để phục vụ cho hoạt động tổ chức đánh bạc. H2 trực tiếp làm biện và làm trọng tài. Đồng thời, H2 sử dụng số điện thoại 0939796979 gọi điện cho những người đánh bạc để hẹn gà đến đá. H2 quy định lấy tiền huê hồng là 05% trên tổng số tiền cá cược trong sổ của mỗi trận gà.

Đến khoảng 09 giờ ngày 24/11/2024, người đàn ông có tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở nhà của Phạm Văn N, T và N thống nhất mang 02 con gà của N tham gia đá gà thắng thua bằng tiền. Lúc này, T sử dụng số điện thoại 0794848795 gọi vào số điện thoại 0902368475 của Huỳnh Thanh T1 hẹn 02 con gà cân nặng 3,29kg để đá gà thắng, thua bằng tiền với số tiền cá cược là 10.000.000 đồng mỗi bên, T1 đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại vào số điện thoại 0938899109 của Nguyễn Văn C, sinh năm 1977, nơi cư trú: Số C, Ấp B, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ C hẹn gà với số tiền cá cược nêu trên, C đồng ý. Sau đó, C tiếp tục gọi điện thoại vào số điện thoại 0948722333 của Thái Hải S hẹn đá gà với số tiền cược như trên, S đồng ý. Lúc này, S gọi điện thoại cho H2 để hẹn gà như thỏa thuận với C và đến địa điểm đá gà do H2 tổ chức để đá gà thắng, thua bằng tiền, H2 đồng ý. Khoảng 10 phút sau, C gọi điện thoại cho T1 kêu T1 mang gà đến ngã ba M, C sẽ ra đón, T1 đồng ý. Sau khi hẹn được gà, T kêu T1 điều khiển xe ô tô đến đón T và N chở đến địa điểm mà T1 đã hẹn để đá gà, T1 đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số 51A-517.95 đến điểm hẹn với T. Khi T1 đến nơi, T, N và Phạm Văn C1 mang theo 02 giỏ xách bàng bên trong có 02 con gà trống lên xe ô tô của T1, để ở hàng ghế giữa, T1 điều khiển xe chở T, N và C1 đến địa điểm đá gà.

Trong lúc chờ nhóm người của N, Lê Hồng S1 đến nhà của Trương Phương N1 mang theo 01 con gà trống màu lông đỏ đen đến địa điểm đá gà do H2 tổ chức để tham gia đánh bạc. Thời điểm này, Nguyễn Ngân P1 mang theo 01 cặp cựa gà đi đến địa điểm đá gà do H2 tổ chức để tham gia đánh bạc, trên đường đi P1 gặp và rủ Nguyễn Văn L đi cùng, L đồng ý. Tại địa điểm đá gà do H2 tổ chức, Ngân P1, L gặp Hồng S1, N1, Nguyễn Minh D1 và Đặng Minh P2 đang chờ tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe ô tô đến Ngã ba M, gặp C đang đứng đợi, C điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường, T1 điều khiển xe ô tô đi theo sau. Khi đến gần địa điểm đá gà do H2 tổ chức, gặp Hải S, S chỉ

đường cho C và T1 điều khiển xe đến nhà của H2, C điều khiển xe mô tô đi phía trước, Hải S điều khiển xe mô tô đi phía sau xe ô tô do T1 điều khiển. Khi đến cách địa điểm đánh bạc do H2 tổ chức khoảng 200m, T1 dừng xe và đỗ xe cập lề đường, H điều khiển xe mô tô chở N và C1 mang theo 01 giỏ xách bàng chứa gà, C điều khiển xe mô tô chở T mang theo 01 giỏ xách bàng chứa gà, người không rõ họ, tên điều khiển xe mô tô chở T1, tất cả đi đến nơi H2 tổ chức đá gà.

Tại đây, H2 trực tiếp cân gà, làm trọng tài, tổ chức đá gà thắng, thua bằng tiền cụ thể như sau: Trận gà giữa con gà trống lông màu trắng bông, cân nặng 3,29kg của N đá với con gà trống lông màu đỏ đen, cân nặng 3,3kg của Hồng S1, tiền cá cược trong sổ trận này là 38.000.000 đồng. Con gà của N do C1 ôm gà, N băng cựa và thả gà, con gà của S1 do L ôm gà, Ngân P1 băng cựa và thả gà.

Những người tham gia cá cược con gà của Nhờ cụ thể như sau:

1. Nhờ tham gia cá cược số tiền 30.000.000 đồng.

2. Nguyễn Phúc H3 tham gia cá cược số tiền 3.000.000 đồng. Trong đó, H3 góp số tiền 1.000.000 đồng, người có tên N1, không rõ nhân thân, lai lịch góp số tiền 2.000.000 đồng.

3. C tham gia cá cược số tiền 5.000.000 đồng.

Những người tham gia cá cược con gà của S1 cụ thể như sau:

1. S1 tham gia cá cược số tiền 15.000.000 đồng.

2. Dy tham gia cá cược số tiền 4.000.000 đồng.

3. N1 tham gia cá cược số tiền 5.000.000 đồng. Trong đó, N1 góp số tiền 3.000.000 đồng, Minh P2 góp số tiền 2.000.000 đồng.

4. Ngân Phúc tham gia cá cược số tiền 14.000.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/11/2024, khi 02 con gà vừa đá xong, kết quả gà của N thắng, đang chung tiền thắng, thua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An (cũ) bắt quả tang.

Vật chứng tạm giữ: 01 cái cân loại 05kg nhãn hiệu Nhơn H4; 08 cuộn băng keo đã sử dụng; 10 cuộn băng keo chưa sử dụng; 01 xô nhựa màu xanh trắng; 01 tấm vỉ sắt bằng kim loại; 03 giỏ xách bàng; 01 con gà trống lông màu trắng bông cân nặng 3,29kg; 01 con gà trống lông màu đỏ đen cân nặng 3,3kg; 03 cựa gà bằng sắt.

Ngoài ra còn tạm giữ tài sản của những người sau:

Tạm giữ của Nguyễn Văn L số tiền 30.646.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Pro, màu xanh, gắn sim số 0933527187; 01 điện thoại di động nhãn hiệu T189, màu đen đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Đặng Minh P2 số tiền 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13 Pro, màu xanh đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Huỳnh Thanh T1 số tiền 360.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S Plus, màu hồng, gắn sim số 0902368475.

Qua điều tra xác định, từ đầu tháng 11 năm 2024 đến ngày 24/11/2024, H2 tổ chức đá gà chủ yếu vào Thứ bảy và Chủ nhật hàng tuần, mỗi ngày tổ chức từ 01 đến 02 trận gà, số tiền cá cược từ 5.000.000 đồng đến 38.000.000 đồng mỗi bên, thu lợi số tiền từ 250.000 đồng đến 1.900.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính khoảng 2.000.000 đồng. Riêng trong ngày 24/11/2024, H2 chưa thu tiền huê hồng thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tự nguyện giao nộp các vật chứng sau:

Huỳnh Thanh T1 tự nguyện giao nộp 01 xe ô tô biển số 51A-517.95; 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Necta, loại micro SD 16GB.

Phạm Văn C1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A57, màu đen, gắn sim số: 0898855338.

Lê Hồng S1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 110 4G, màu vàng, gắn sim số: 0797383888 và 0917379379; số tiền 15.000.000 đồng.

Phạm Văn N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại Reno 6 5G, màu đen, gắn sim số: 0899097193 và 0898644732; số tiền 30.000.000 đồng.

Phùng Văn H2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại 105, màu xanh, gắn sim số: 0939796979; số tiền 2.000.000 đồng.

Nguyễn Ngân P1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1485, màu trắng, gắn sim số: 0907857009; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh đen, không gắn sim; số tiền 14.000.000 đồng.

Trương Phương N1 tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng (trong đó số tiền 3.000.000 đồng là của N1, số tiền 2.000.000 đồng do Đặng Minh P2 đưa nam nộp thay).

Nguyễn Minh D1 tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000 đồng.

Thái Hải S tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 62P1-780.95; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 13, màu trắng, gắn sim số: 0948722333.

Nguyễn Phúc H3 tự nguyện giao nộp số tiền 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Thoại M, là vợ bị cáo Đặng Minh P2 tự nguyện giao nộp thay cho bị cáo P2 số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2026/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh, đã xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Hải S phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Hải S 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Thái Hải S chấp hành hình phạt tù của Bản án số 197/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là TAND Khu vực 3 – Tây Ninh).

Áp dụng: Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Thái Hải S chấp hành chung Bản án số 197/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, (nay là TAND Khu vực 3 - Tây Ninh) là 06 (S2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 27/3/2021 đến ngày 05/4/2021 và từ ngày 19/4/2021 đến ngày 14/7/2021 của Bản án số 197/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, (nay là TAND Khu vực 3 - Tây Ninh).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại; về xử lý vật chứng; về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 15/4/2026, bị cáo Thái Hải S kháng cáo một phần của bản án sơ thẩm với nội dung giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm xác định có liên quan đến bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: Bị cáo Thái Hải S kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên toà phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Thái Hải S phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị bệnh mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Thái Hải S có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ việc: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thái Hải S đang chấp hành hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Tổ chức đánh bạc"; ngày 24/11/2024, thông qua bị cáo S, để các bị cáo khác hẹn cáp độ để đá gà, sau đó mang gà đi đến địa điểm tổ chức đá gà do bị cáo H2 chuẩn bị trước đó và bị cáo S dùng xe mô tô chở các bị cáo khác vào điểm đá gà. Với số tiền cá cược của trận gà là 76.000.000 đồng. Khi hai con gà vừa đá xong, đang chung tiền với nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Do đó, với hành vi như trên của bị cáo S đã bị Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Án sơ thẩm đã xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, cùng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và đến giai đoạn xét xử bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo S bị bệnh Đái tháo đường type 2 – Tăng huyết áp – Viêm dạ dày. Đồng thời, gia đình bị cáo có công với Cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ.

Qua xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, vai trò đồng phạm của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo 03 năm tù là tương xứng và đây mới chỉ là mức khởi điểm của khung hình phạt.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và còn có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nên không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một hình phạt dưới khung hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Thái Hải S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Hải S. Giữ nguyên về hình phạt đối với bị cáo Thái Hải S tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2026/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh.

2. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Thái Hải S phạm tội "Đánh bạc".

3. Về hình phạt:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Thái Hải S 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ: Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Thái Hải S chấp hành hình phạt tù của Bản án số 197/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Tây Ninh).

Căn cứ: Điều 56 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Thái Hải S phải chấp hành chung của 02 bản án là 06 (S2) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 27/3/2021 đến ngày 05/4/2021 và thời gian tạm giam từ ngày 19/4/2021 đến ngày 14/7/2021 của Bản án số 197/2021/HSST ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Tây Ninh).

4. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Thái Hải S nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Tây Ninh (01);
- TAND Khu vực 3 (02);
- VKSND Khu vực 3 (01);
- THADS tỉnh Tây Ninh (01);
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thiện Tâm